

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI BÌNH**

Số: **4374** /CTTBI-TTHT
V/v giới thiệu Nghị định
số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử
dụng đất, tiền thuế đất.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày **06** tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân - Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái Bình;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Bình;
- Đài Phát thanh và truyền hình Thái Bình;
- Báo Thái Bình.

Ngày 30/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuế đất (Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được đăng tải tại Trang thông tin điện tử Cục Thuế, địa chỉ: <https://thai binh.gdt.gov.vn>). Ngành Thuế tỉnh Thái Bình giới thiệu một số nội dung chính của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về:

1.1. Tiền sử dụng đất (bao gồm tính, thu, nộp, miễn, giảm tiền sử dụng đất; xử lý kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ghi nợ tiền sử dụng đất) quy định tại điểm a khoản 1 Điều 153 Luật Đất đai trong các trường hợp:

a) Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

b) Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang loại đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

c) Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định của pháp luật mà phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất.

1.2. Tiền thuê đất (bao gồm tính, thu, nộp, miễn, giảm tiền thuê đất; xử lý kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 153 Luật Đất đai trong các trường hợp:

a) Nhà nước cho thuê đất (bao gồm cả đất có mặt nước).

b) Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang loại đất thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất và phải nộp tiền thuê đất.

c) Nhà nước cho thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất có mục đích kinh doanh mà công trình này không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất; đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác, sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

d) Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết,

cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định.

1.3. Tiền nộp bổ sung (tiền sử dụng đất tăng thêm, tiền thuê đất tăng thêm) đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư mà không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất quy định tại khoản 8 Điều 81, điểm đ khoản 1 Điều 153 Luật Đất đai.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2.2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất mà thuộc trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2.3. Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Nội dung của Nghị định.

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP bao gồm 5 chương:

- Chương I: Quy định chung, gồm Điều 1, Điều 2.
- Chương II: Tính, thu, nộp tiền sử dụng đất: Từ Điều 3 đến Điều 22.
- Chương III: Tính, thu, nộp tiền thuê đất: Từ Điều 23 đến Điều 43.
- Chương IV: Trách nhiệm của cơ quan, người sử dụng đất: Từ Điều 44 đến Điều 49.
- Chương V: Điều khoản thi hành: Từ Điều 50 đến Điều 54.


4. Hiệu lực thi hành

4.1. Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

4.2. Nghị định số 103/2024/NĐ-CP thay thế các Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về thu tiền sử dụng đất, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2019 về sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về thu tiền sử dụng đất.

4.3. Bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

Cục thuế tỉnh Thái Bình thông tin để Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thái Bình biết. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Báo Thái Bình; Đài Phát thanh truyền hình Thái Bình; Sở Thông tin và truyền thông phối hợp tuyên truyền nội dung này; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

Công an tỉnh Thái Bình (Phòng PC06) đăng tải tuyên truyền trên ứng dụng Vneid.
Trân trọng./; 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện, thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng, Chi cục Thuế;
- Trang Thông tin điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**




Bùi Công Minh